

Số: 220/QĐ-CĐBP

Bình Phước, ngày 21 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Công nghệ thông tin

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2022 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Bình Phước, ban hành theo Quyết định số 13/QĐ-CĐBP ngày 02/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bình Phước;

Căn cứ biên bản cuộc họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Công nghệ thông tin của trường Cao đẳng Bình Phước;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo, Nghiên cứu khoa học và Hợp tác Quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Công nghệ thông tin gồm: Chương trình khung và chương trình chi tiết giảng dạy tại trường Cao đẳng Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu, các phòng, khoa, bộ môn trong nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lcc*

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH(để đăng ký);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Như Điều 3;
- Website Trường;
- Lưu VT.



Hà Văn Kiên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH PHƯỚC



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (ỨNG
DỤNG PHẦN MỀM)
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**

Mã ngành: 6480202

*(Ban hành kèm theo quyết định số 220/QĐ-CĐBP ngày 24 / 6 /2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bình Phước)*

Bình Phước, tháng 6 năm 2022



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo quyết định số 220/QĐ-CĐBP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Bình Phước)

Tên ngành, nghề: **Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)**

Mã ngành, nghề: **6480202**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương**

Thời gian đào tạo: **3 năm học**

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Chính trị, pháp luật:

+ Có hiểu biết một số kiến thức phổ thông về Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp và Pháp luật của nhà nước;

+ Nắm vững quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

+ Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển của ngành Công nghệ thông tin Việt Nam;

+ Có hiểu biết về phòng, chống tham nhũng; nguyên nhân, hậu quả của tham nhũng; ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng; trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng;

+ Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân; sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật;

- Đạo đức, tác phong công nghiệp:

+ Có hiểu biết về truyền thống tốt đẹp của giai cấp công nhân Việt Nam;

+ Hiểu biết về lịch sử phát triển, tầm quan trọng của ngành Công nghệ thông tin trên thế giới và tại Việt Nam;

+ Yêu nghề, có kiến thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân sống trong xã hội công nghiệp, có lối sống lành mạnh phù hợp với phong tục tập quán và truyền thống văn hoá dân tộc;

+ Luôn có ý thức học tập rèn luyện để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của công việc.

- Thể chất, quốc phòng:

+ Đủ sức khoẻ theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế;

+ Có hiểu biết về các phương pháp rèn luyện thể chất;

+ Hiểu biết những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết trong chương trình Giáo dục quốc phòng - An ninh;

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

+ Hiểu được các tài liệu chuyên môn cần thiết bằng tiếng Anh;

+ Mô tả được hiện trạng hệ thống thông tin quản lý của một số loại hình doanh nghiệp;

- + Biết được cách đánh giá ưu nhược điểm về thực trạng ứng dụng phần mềm của doanh nghiệp;
- + Trình bày được những giải pháp ứng dụng phần mềm cụ thể để mang lại hiệu quả cao trong hoạt động doanh nghiệp;
- + Biết được phương pháp hoạch định và lập kế hoạch triển khai ứng dụng phần mềm;
- + Phân tích được hệ thống thông tin quản lý của một số loại hình doanh nghiệp;
- + Hiểu được quy trình thiết kế hệ thống thông tin quản lý của một số loại hình doanh nghiệp;
- + Phân tích được quy trình thiết kế và quản trị cơ sở dữ liệu phục vụ nhu cầu hoạt động của một số loại hình doanh nghiệp;
- + Hiểu được phương pháp xây dựng các sản phẩm phần mềm ứng dụng hỗ trợ các hoạt động của một số loại hình doanh nghiệp;
- + Hiểu được cách thức triển khai các công nghệ bảo mật thông tin trong hệ thống.

- Kỹ năng:

- + Chỉ huy được nhóm kỹ thuật viên tin học;
- + Hướng dẫn được kỹ thuật cho kỹ thuật viên bậc thấp;
- + Kiểm tra và giám sát được việc thực hiện công việc của người có trình độ trung cấp nghề;
- + Giao tiếp được tiếng Anh chuyên môn được với người nước ngoài;
- + Đọc hiểu được các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành bằng tiếng Anh;
- + Cài đặt - bảo trì được máy tính;
- + Sử dụng được máy tính và một số thiết bị trong công việc văn phòng (soạn thảo, trình bày văn bản; lập, tính toán, tổng hợp dữ liệu trên bảng tính; máy in, máy fax, máy photocopy, máy quét,...);
- + Tìm kiếm được thông tin trên mạng Internet phục vụ cho chuyên môn và quản lý doanh nghiệp;
- + Phối hợp được với các chuyên gia phần mềm để khảo sát, thiết kế hệ thống phần mềm phục vụ hoạt động doanh nghiệp;
- + Tham gia quản lý được dự án phát triển phần mềm cho doanh nghiệp;
- + Xử lý được các sự cố khi vận hành các phần mềm ứng dụng;
- + Vận hành được qui trình an toàn - bảo mật dữ liệu trong hệ thống, sao lưu - phục hồi dữ liệu;
- + Thiết kế và quản trị được website phục vụ quảng bá, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;
- + Ứng dụng được công cụ quản trị webserver và mailserver phục vụ hoạt động doanh nghiệp;
- + Thiết kế, chỉnh sửa được ảnh số và các chương trình đa phương tiện phục vụ hoạt động doanh nghiệp (Photoshop, Corel Draw, Flash,...);
- + Lập được kế hoạch kiểm tra - bảo trì - nâng cấp các phần mềm trong hệ thống một cách độc lập;
- + Ứng dụng được công nghệ mới trong thực tế sản xuất kinh doanh một cách chủ động, sáng tạo;
- + Xây dựng được ứng dụng cơ bản trên thiết bị di động;
- + Sử dụng được hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server;
- + Ứng dụng cơ bản công cụ lập trình (VB.NET) để xây dựng được phần mềm quản lý.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp sinh viên sẽ làm việc trong các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu ứng dụng phần mềm tin học trong các hoạt động quản lý, nghiệp vụ kinh doanh sản xuất, cụ thể tại các vị trí làm việc:

- + Tư vấn và chuyển giao phần mềm ứng dụng;
- + Thiết kế phần mềm ứng dụng;
- + Quản trị hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu;
- + Bảo trì hệ thống máy tính;
- + Thiết kế và quản trị website;
- + Quản lý an toàn - bảo mật thông tin;
- + Thiết kế đa phương tiện.

Sinh viên cũng có thể làm việc tại các công ty, doanh nghiệp phần mềm tin học như tham gia làm việc trong một số lĩnh vực sau:

- + Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin;
- + Lập trình và phát triển phần mềm ứng dụng;
- + Thiết kế web;
- + Kiểm thử phần mềm;
- + Kỹ thuật viên thiết kế đồ họa, giao diện người dùng;
- + Kỹ thuật viên hỗ trợ công nghệ thông tin (IT support - Hardware, software, networking).

2. Khối lượng kiến thức và thời gian toàn khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 33
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 93 Tín chỉ, tương đương: 2510 giờ
- Khối lượng các môn học chung: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2075 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 763 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1622 giờ, Kiểm tra 125 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số Tín chỉ	Thời gian của môn học, mô đun (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	Các môn học chung					
MH1.C	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29	5
MH2.C	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH3.C	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH4.C	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4	75	36	35	4
MH5.C	Tin học	3	75	15	58	2
MH6.C	Tiếng anh	5	120	42	72	6
II	Các mô đun, môn học chuyên môn					
II.1	Các mô đun, môn học kỹ thuật cơ sở					
MH7.C	Kỹ năng mềm	2	30	9	20	1
MH8.CTH	Cấu trúc máy tính	3	75	45	25	5

MĐ9.CTH	Tin học văn phòng	2	60	16	40	4
MĐ10.CTH	Bảng tính Excel	2	60	15	39	6
MĐ11.CTH	Mạng máy tính	3	75	25	46	4
MĐ12.CTH	Lập trình cơ bản	3	75	30	41	4
MĐ13.CTH	Cơ sở dữ liệu	2	60	18	38	4
MĐ14.CTH	Lắp ráp và bảo trì máy tính	2	60	15	41	4
II.2	Các mô đun, môn học chuyên môn					
MĐ15.CTH	Tiếng Anh chuyên ngành	2	60	21	35	4
MĐ16.CTH	Hệ điều hành Windows Server	3	90	26	60	4
MĐ17.CTH	Quản trị cơ sở dữ liệu với Access 1	3	75	25	46	4
MĐ18.CTH	Quản trị cơ sở dữ liệu với SQL Server	3	75	24	47	4
MĐ19.CTH	Lập trình Windows 1(VB.NET)	3	90	30	56	4
MĐ20.CTH	Thiết kế và quản trị website	3	90	35	51	4
MĐ21.CTH	Đồ họa ứng dụng	3	90	27	58	5
MĐ22.CTH	Xây dựng phần mềm quản lý bán hàng	3	75	16	54	5
MĐ23.CTH	Xây dựng website thương mại	3	90	28	58	4
MĐ24.CTH	Xây dựng website bằng công cụ (WordPress, Vbulletin, ...)	3	75	24	47	4
MĐ25.CTH	Thiết kế đa phương tiện	2	60	18	40	2
MĐ26.CTH	Hệ điều hành Linux	3	75	20	51	4
MĐ27.CTH	Quản trị hệ thống WebServer và MailServer	3	90	30	56	4
MĐ28.CTH	Thực tập tốt nghiệp	4	180	0	180	BC
II.3	Các mô đun, môn học tự chọn (Đã chọn)					
MĐ29.CTH	Thiết kế hoạt hình với Flash	2	60	18	39	3
MĐ30.CTH	Sử dụng các thiết bị văn phòng	3	75	21	50	4
MĐ31.CTH	Xử lý ảnh với Corel Draw	2	60	20	37	3
MĐ32.CTH	Xây dựng phần mềm quản lý nhân sự	3	75	20	51	4
MĐ33.CTH	Lập trình trên các thiết bị di động	3	95	30	61	4
	Tổng cộng	93	2510	763	1622	125

(Nội dung chi tiết có Phụ lục kèm theo)

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung thực hiện theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Giáo dục Chính trị: Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018.
- Tin học: Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018.
- Giáo dục thể chất: Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018.

- Tiếng anh: thông tư 03/2019/TT-BLĐT BXH ngày 17/01/2019.
- Pháp luật: Thông tư số 13/2018/TT-BLĐT BXH ngày 26/9/2018.
- Giáo dục quốc phòng và an ninh: Thông tư số 10/2018/TT-BLĐT BXH ngày 26/9/2018.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Xác định nội dung và thời gian hoạt động ngoại khóa cho phù hợp, nội dung thực hiện gồm:

STT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao:	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại:	Mỗi học kỳ 1 lần

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun cần được xác định và có hướng dẫn cụ thể từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

- Hình thức, thời gian kiểm tra thường xuyên: Giáo viên thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học tập, thời gian ≤ 30 phút.
- Hình thức kiểm tra định kỳ: Giáo viên thực hiện tại thời điểm quy định trong chương trình học, thời gian từ 45 phút đến 60 phút.
- Hình thức và thời gian thi, kiểm tra kết thúc môn học, mô đun:
 - + Bài thi viết: Là bài thi tổng hợp kiến thức của môn học/mô đun, thời gian từ 60 phút đến 120 phút.
 - + Bài thi thực hành: Là bài tổng hợp kỹ năng của môn học/mô đun, thời gian từ 2 giờ đến 4 giờ.

4.4. Hướng dẫn đề tài tốt nghiệp, thi tốt nghiệp (chỉ áp dụng đối với hệ cao đẳng chính quy):

4.4.1. Đề tài tốt nghiệp:

Sinh viên thực hiện đề tài theo quy định về danh mục đề tài tốt nghiệp, có thời gian 225 giờ/đề tài và chỉ chọn những sinh viên có tổng điểm từ khá trở lên.

4.4.2. Thi tốt nghiệp:

STT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi	
			Trung cấp	Cao đẳng
1	Chính trị	Thi viết	90 phút	120 phút
		Thi trắc nghiệm	45 phút ÷ 60 phút	
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Thi viết hoặc trắc nghiệm	≤ 180 phút	
	Thực hành nghề nghiệp	Bài thi thực hành tổng hợp	8 giờ ÷ 24 giờ	

Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của trường.

4.5. Các chú ý khác:

- Dựa theo chương trình này, khi đào tạo liên thông từ trình độ Trung cấp lên Cao đẳng các Cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần giảng dạy bổ sung những môn học, mô đun bắt buộc và một số môn học, mô đun tự chọn mà trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp chưa giảng dạy;

- Sau khi lựa chọn các môn học, mô đun tự chọn, các Cơ sở giáo dục nghề nghiệp có thể sắp xếp lại thứ tự các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo để thuận lợi cho việc quản lý;

- Có thể sử dụng một số môn học, mô đun đào tạo trong chương trình khung nêu trên để xây dựng chương trình dạy trình độ sơ cấp (tùy theo nhu cầu của người học) nhưng phải tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học liên thông lên trình độ Trung cấp và Cao đẳng. / *ccv*



Hà Văn Kiên